TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 334/2024/QĐST-HNGĐ	*TP Thái Nguyên, ngày 13 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 412/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thu T, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Tổ A, phường C, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Phạm Quang T1, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Tổ A, phường C, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55,58, 81, 82, 83, 84của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Thu T và anh Phạm Quang T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thu T và anh Phạm Quang T1 cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Lê Thị Thu T và anh Phạm Quang T1 cùng xác định hai vợ chồng có 01 con chung là cháu Phạm Lê Quang K, sinh ngày 30/9/2015. Chị T, anh T1 thống nhất thỏa thuận giao anh T1 được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Lê Thị Thu T, sinh ngày 30/9/2015 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có sự thay đổi

khác. Chị T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không bị ai cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị T tự nguyện chịu 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước, được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp. Hoàn trả chị T 150.000đ tiền tạm ứng án phí còn lại đã nộp theo biên lai thu số 00030353 ngày 18/7/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TPTN;
- Chi cục THADS TPTN;
- Đương sự;
- UBND phường C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Duy Chinh